

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HS-PT  
Ngày: 23/3/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Phạm Uyên Thy
2. Ông Phan Thanh Nguyễn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 351/2021/HSPT ngày 06/12/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Hải, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 398/2021/HSST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Văn H; sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Xóm Sen 2, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: không có nơi ở nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 28/3/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử tuyên phạt 12 tháng tù, về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam” tại bản án số 05/2002/HSST; đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 27/4/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 14/2006/HSST; đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 26/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 166/2007/HSST; đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 11/11/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 221/2010/HSST; đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 30/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành

phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 529/2016/HSST; ngày 17/06/2017, chấp hành xong hình phạt tù (đã xóa án tích).

- Bị bắt, tạm giam từ ngày: 21/3/2021.

*Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án:* Không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/3/2021, Nguyễn Văn H đi từ Nghệ An vào Thành phố Hồ Chí Minh rồi gọi điện thoại cho bạn quen biết ngoài xã hội tên Sơn (không rõ lai lịch) đến đón. Khoảng 19h00’ cùng ngày, Sơn điều khiển xe mô tô hiệu Raider (không xác định biển số) đến cầu vượt cầu vượt Sóng Thần đón H. Sau đó, Sơn rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý nên Sơn đưa cho H 01 bịch nylon (bên trong có các dụng cụ phá khóa), rồi chở Hải đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 20h15’ cùng ngày, Sơn và H đi đến trước nhà số 93 Trần Nãi, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức thì phát hiện trước cửa nhà có 01 xe mô tô hiệu Winer biển số 38H1-319.01 của anh Nguyễn Văn T không có người trông coi nên H đi đến bẻ khóa xe, còn Sơn đứng bên ngoài canh giới. H bẻ khóa xe xong đề nổ máy tẩu thoát về hướng cầu Sài Gòn. Lúc này, anh Nguyễn Thế C phát hiện đuổi theo, khi đến vòng xoay Hàng Xanh, Phường 25, quận Bình Thạnh thì anh C đuổi kịp, chặn đầu xe bắt giữ H giải giao đến Công an phường An Khánh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng đối tượng tên Sơn tẩu thoát.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 60/KLĐG-HĐĐGTS-KV1 ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Winer biển số 38H1-319.01 có trị giá 33.900.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 398/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, bản thân là lao động chính duy nhất trong gia đình, cha mẹ già đã lớn tuổi thường xuyên bị bệnh và có 03 con còn nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới để được xem xét, bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tài sản chiếm đoạt có trị giá 33.900.000 đồng. Do đó, mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 398/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức án khoan hồng để sớm chấp hành xong bản án và làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (thu giữ đồ vật - tài liệu, niêm phong vật chứng), lời khai của (bị hại, người làm chứng), bản kết luận định giá tài sản; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20h15’ ngày 21/3/2021, bị cáo Nguyễn Văn H cùng đối tượng tên Sơn (không rõ lai lịch) đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô hiệu Winner biển số 38H1 – 319.01 (có trị giá 33.900.000 đồng) của anh Nguyễn Văn T, đang dựng trước cửa nhà số 93 Trần Nãi, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với trị giá tài sản chiếm đoạt thuộc trường hợp “có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng” và hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/12/2018, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo làm trong thời hạn và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332 và

333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn H trước khi phạm tội trong vụ án này đã liên tục phạm tội và 05 lần bị xét xử cùng về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ bị cáo có lấy việc phạm tội làm nghề sinh sống và làm nguồn thu nhập chính hay không; là căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội có thuộc trường hợp “có tính chất chuyên nghiệp”, là tình tiết định khung khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại không kháng cáo và bị cáo không bị Viện kiểm sát kháng nghị tăng nặng hình phạt nên cấp phúc thẩm không xem xét để làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Cấp sơ thẩm cần lưu ý trong việc áp dụng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: bị cáo Nguyễn Văn H mới từ quê vào đến Thành phố Hồ Chí Minh đã cùng đồng phạm chuẩn bị công cụ phạm tội (đoản phá khóa, dụng cụ phá khóa từ, bình xịt hơi cay...) để rủ rê nhau chủ động đi tìm kiếm tài sản của người khác sơ hở để phạm tội, chiếm đoạt tài sản trị giá 33.900.000 đồng, và về nhân thân từng nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”; đã được giáo dục, răn đe nhưng vẫn không chịu sửa chữa thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, không nặng, mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Xét, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không xuất trình được tài liệu, chứng cứ là tình tiết giảm nhẹ mới để được xem xét nên kháng cáo không được chấp nhận, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình

sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 398/2021/HS-ST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2021.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND ND Tp.Thủ Đức; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Tp.Thủ Đức; (2)
- TAND Tp. Thủ Đức; (1)
- Công an Tp. Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**